

Bản án số: 91/2018/HSST

Ngày 13-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công

2. Ông Hồ Sỹ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXX –HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá H, sinh năm 1954 tại Hậu Giang;

HKTT: 159A đường L, phường M, Tp. V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 159A đường L, phường M, Tp. V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Bá H và bà Huỳnh Thị Đ (đều đã chết); có vợ tên Phạm Thị Đ, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1988; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 03;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 01/11/2017, ngày 25/12/2017 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang trú tại 159A đường L, phường M, Tp. V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Hội: Luật sư Nguyễn Bác A – Luật sư của Văn phòng Luật sư Sỹ Kim – Đoàn Luật sư Tp.Cần Thơ.

Địa chỉ: 12 đường Đ, phường K, quận K, Tp.Cần Thơ (có mặt).

2. Hoàng Thị H, sinh năm 1981 tại Thanh Hóa;

HKTT: 1216/72 đường T, phường M, Tp.V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 1216/72 đường T, phường M, Tp.V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L; có chồng tên Cao Văn T, có 03 con, con lớn nhất

sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014; gia đình có 06 chị em, bị can là con thứ 03.

Ngày 19/01/2018, bị Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “Môi giới hối lộ”.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 01/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP.V (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Nguyễn Đình H, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Hải Châu – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 15/1613 đường T, KP3, phường N, Tp. B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trần Văn H - sinh năm 1976;

2. Lê Văn S – sinh năm 1981;

3. Vũ Văn B – sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: 116 đường L, phường M, Tp. V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

4. Trần Thanh H – sinh năm 1968;

Địa chỉ: 106/43 đường L, phường M, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

5. Trần Quốc D – sinh năm 1979;

Địa chỉ: 888/9/62 đường T, phường M, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (ông H có mặt, 04 người còn lại vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2016, Trần Văn H là cháu gọi Nguyễn Bá H bằng dượng có nhờ H quen biết ai giúp H xây dựng trái phép căn nhà tạm tại số đường L, phường M, Tp. V để sửa xe. H nhận lời và tìm gặp Hoàng Thị H nhờ H lo lót cho các cán bộ địa phương để nhà của H không bị cưỡng chế, tháo dỡ. Lúc đầu H nói khó khăn không làm được nhưng do đang cần tiền để trả nợ nên khoảng hai ngày sau, Thị H đến tiệm điện thoại của ông H nói hỏi được rồi, hết 3.000.000 đồng. Sau đó, Thị H nhận 3.000.000 đồng từ anh Văn H thông qua ông H nhưng Thị H không đi lo lót cho ai mà sử dụng tiền cho mục đích cá nhân. Vài ngày sau, Văn H dựng nhà tạm mái lợp tôn, khung gỗ, vách tôn tại địa chỉ trên, cán bộ đô thị phường M, Tp.V có xuống nhắc nhở nhưng không tháo dỡ.

Do thấy nhà tạm của Trần Văn H dựng không bị tháo dỡ nên khoảng tháng 12/2016 và tháng 04/2017, Vũ Văn B và Lê Thanh S ở cạnh địa chỉ 116 đường L, phường M, Tp. V có đến nhà ông H nhờ để xây dựng nhà trái phép tại địa chỉ trên. Nguyễn Bá H nhận lời B và S. Sau đó, Bá H gọi điện thoại cho Thị H để tiếp tục nhờ H lo lót cho cán bộ đô thị phường M nhằm xây dựng nhà trái phép không bị tháo dỡ. Do lúc này Thị H cũng đang cần tiền để tiêu xài nên Thị H nói với Bá H số tiền lo lót

dựng nhà của B là 7.000.000 đồng và của S là 4.000.000 đồng. Thị H nhận số tiền trên của B và S thông qua Nguyễn Bá H và đưa lại cho Bá H 900.000 đồng. Số tiền còn lại Thị H sử dụng cho mục đích cá nhân, mua quần áo để bán, không lo lót hay đưa cho ai. Vũ Văn B và Lê Thanh S dựng nhà khung gỗ, mái lợp tôn, vách tôn không bị tháo dỡ.

Cùng với hành vi tương tự, vào khoảng tháng 02/2017 Nguyễn Bá H nhận 6.000.000 đồng của anh Trần Quốc D rồi đưa lại cho Hoàng Thị H nhằm lo lót cán bộ địa phương để không bị cưỡng chế nhà tại cạnh địa chỉ 888/9/121 đường T, phường M, Tp.V. Thị H sử dụng 5.500.000 đồng cho cá nhân, cho Bá H 500.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 23/02/2017 UBND phường M đã tiến hành cưỡng chế tháo dỡ nhà của D, D đã yêu cầu Nguyễn Bá H trả lại tiền.

Tiếp đó, đến tháng 4/2017 Nguyễn Bá H nhận của anh Trần Thanh H số tiền 15.000.000 đồng rồi đưa cho Thị H lo lót để xây nhà trái phép tại địa chỉ 106/59 đường L, phường M, Tp.V. Ngày 24/4/2017, Thị H viết giấy nhận 15.000.000 đồng từ Bá H, Thị H sử dụng số tiền trên để trả vay Ngân hàng, không lo lót cho ai.

Như vậy, bằng thủ đoạn gian dối Hoàng Thị H chiếm đoạt của 05 người nêu trên tổng số tiền 35.000.000 đồng thông qua Nguyễn Bá H và cho Nguyễn Bá H 1.400.000 đồng.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố V, Nguyễn Bá H và Hoàng Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (Nguyễn Bá H từ bút lục số 45 đến bút lục số 54; Hoàng Thị H từ bút lục số 59 đến bút lục số 76).

Đối với số tiền 1.400.000 đồng do thu lợi bất chính qua việc làm môi giới hối lộ, Nguyễn Bá H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP.V. Hiện số tiền này đã chuyển sang Cơ quan thi hành án dân sự TP.V chờ xử lý theo qui định của Pháp luật.

Đối với Trần Văn H, Vũ Văn B, Lê Thanh S, Trần Quốc D và Trần Thanh H, do trước khi hành vi đưa hối lộ bị phát giác đã tự thú, khai rõ sự việc, góp phần vào quá trình phát hiện điều tra tội phạm nên căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 29 và khoản 7 Điều 364 BLHS. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.V miễn trách nhiệm hình sự cho H, B, S, D và Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu hoàn trả, được nhận lại số tiền họ đã đưa cho Bá H, Thị H.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 27/02/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.V đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội “Môi giới hối lộ” theo điểm e khoản 2 Điều 365 Bộ Luật hình sự năm 2015, bị cáo Hoàng Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 BLHS 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Bá H về tội “Môi giới hối lộ” theo điểm e

khoản 2 Điều 365 Bộ Luật hình sự năm 2015; Hoàng Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 BLHS 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 365 BLHS 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công số tiền 35.000.000 đồng (Thị H nộp 33.600.000đ; Bá H nộp 1.400.000đ) là vật chứng, tài sản phạm pháp, theo biên lai thu tiền số 0009293 ngày 22/3/2018 và biên lai thu tiền số 0009354 ngày 05/4/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá H phát biểu tranh luận:

Đồng tình về tội danh mà VKS đã truy tố đối với bị cáo Bá H. Không đồng ý VKS truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” theo điểm e khoản 2 Điều 365 BLHS năm 2015 vì lý do: Cả 05 lần bị cáo phạm tội nhưng chưa đạt, nên không đủ điều kiện để xử lý bị cáo ở tình tiết định khung tăng nặng này. Hơn nữa tổng số tiền của các lần môi giới hối lộ chỉ là 35.000.000đ, là khoản tiền, lợi ích vật chất nằm trong mức độ định lượng được quy định ở khoản 1 của Điều 365 BLHS năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền được H cho trong quá trình điều tra, truy tố. Là người lớn tuổi, có nhiều bệnh mạn tính. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo mức án nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị H phát biểu tranh luận:

Đồng tình với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử và Đại diện VKS đánh giá việc bị cáo nộp lại số tiền 33.600.000đ là việc bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, phù hợp với việc bị cáo bị truy tố về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, để bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ly hôn với chồng, một mình nuôi 03 con đều chưa trưởng thành, tuy hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng cũng đã tác động, yêu cầu nhờ người thân vay mượn tiền để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Các bị cáo đồng ý quan điểm tranh luận, bào chữa của Luật sư, không bổ sung ý kiến, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho bị cáo hưởng mức án nhẹ, bị cáo Hội đề xuất Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì sức khỏe kém do có nhiều bệnh mạn tính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá H và Hoàng Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do có nhu cầu xây dựng nhà trái phép trên đất nông nghiệp ở phường M, Tp.V mà không bị ngăn cản và tháo dỡ nên khoảng từ tháng 11/2016 đến tháng 4/2017, Trần Văn H, Vũ Văn B, Lê Thanh S, Trần Quốc D và Trần Thanh H đã nhờ Nguyễn Bá H làm môi giới để hối lộ các cán bộ chính quyền của phường M, Tp.V. Nguyễn Bá H đã nhận của anh Văn H, anh B, anh S, anh D và anh Thanh H số tiền 35.000.000đồng rồi đưa lại cho Hoàng Thị H với mục đích, mong muốn nhờ Thị H lo lót, hối lộ cho cán bộ có chức năng, quyền hạn của phường M, Tp.V để việc xây dựng nhà trái phép không bị cưỡng chế, tháo dỡ. Mặc dù không có khả năng lo việc xây dựng nhà trái phép như ý định, yêu cầu, mong muốn của Bá H và những người liên quan là anh Văn H, anh B, anh S, anh D và anh Thanh H nhưng do cần tiền tiêu xài nên Hoàng Thị H đã 05 lần dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nói với Bá H biết sẽ và đã lo xong, Bá H nhận tiền của người có nhu cầu xây nhà và đưa cho Thị H, Thị H đã chiếm đoạt 05 lần với tổng số tiền 35.000.000 đồng của 05 người để tiêu xài cá nhân. Sau 05 lần làm môi giới hối lộ, Nguyễn Bá H đã được Thị H cho 1.400.000 đồng.

[3] Đánh giá nội dung tranh luận của Luật sư và Đại diện Viện kiểm sát:

Bị cáo Nguyễn Bá H: Hành vi 05 lần môi giới hối lộ mà bị cáo Nguyễn Bá H đã thực hiện mà mỗi lần đều đủ các điều kiện, yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 365 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Từ đó ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo Bá H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Bá H phạm tội “Môi giới hối lộ” theo khoản 1 Điều 365 Bộ luật hình sự năm 2015 là không có cơ sở. Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm (môi giới hối lộ) nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo (Thị H không đưa hối lộ) là phạm tội chưa đạt, nên ý kiến luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 18, Điều 52 khi lượng hình cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Không chấp nhận đề xuất của Viện kiểm sát áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật

hình sự năm 1999 cho bị cáo Bá H vì 1.400.000 đồng bị cáo nộp lại là tiền thu lợi bất chính, phạm tội mà có, không thuộc trường hợp “Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” cho tội danh “Môi giới hối lộ” đã truy tố đối với bị cáo, nên cũng không đủ điều kiện để áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo Bá H như Viện kiểm sát đã đề xuất.

Bị cáo Hoàng Thị H: đã dùng thủ đoạn gian dối là nói, thông báo để bị cáo Bá H và anh Trần Văn H, Vũ Văn B, Lê Thanh S, Trần Quốc D và Trần Thanh H tin tưởng bị cáo có khả năng hoặc đã lo lót, hối lộ được cho cán bộ phường M để những người này được xây dựng nhà trái phép mà không bị tháo dỡ, mà giao tiền cho bị cáo và bị cáo đã chiếm đoạt với tổng số tiền 35.000.000 đồng của 05 người để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Hoàng Thị H tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của hành vi lừa đảo, nên đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo Thị H là phù hợp, thống nhất với quan điểm tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo Thị H. Nhưng vụ án này, những người như anh Trần Văn H, Vũ Văn B, Lê Thanh S, Trần Quốc D và Trần Thanh H, tuy bị Hoàng Thị H chiếm đoạt tiền trong tội danh ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’ nhưng không coi 05 người trên là bị hại do có ý chí và hành vi đưa hối lộ, được miễn trách nhiệm hình sự. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đưa 05 người này vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp và có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội “Môi giới hối lộ” theo điểm e khoản 2 Điều 365 Bộ Luật hình sự năm 2015, là thực hiện đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 7 Bộ Luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ Luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Trần Văn H, Vũ Văn B, Lê Thanh S, Trần Quốc D và Trần Thanh H có hành vi đưa hối lộ, đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi này. Tuy nhiên, trước khi hành vi đưa hối lộ bị phát giác anh Văn H, anh B, anh S, anh D và anh Thanh H đã chủ động tự thú, tố giác với cơ quan chức năng khi tội phạm chưa bị phát hiện và giúp cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thống nhất miễn trách nhiệm hình sự cho họ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 29 và khoản 7 Điều 364 Bộ Luật hình sự. Xét thấy, việc miễn trách nhiệm hình sự trên là có căn cứ, phù hợp với tình hình, yêu cầu chính trị, xã hội... tại địa phương, nên chấp nhận. Tuy nhiên, nhằm bảo đảm nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, bảo đảm xử lý vụ việc một cách toàn diện, triệt để, việc miễn trách nhiệm hình sự đối với những người có tên nêu trên không phải là tiền lệ, án lệ khi xem xét giải quyết về hình sự về sau đối với những vụ việc tương tự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo Bá H đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm, tác động đến hoạt động đúng đắn, trật tự quản lý nhà nước và làm giảm sút uy tín của cơ quan nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, tạo bất an cho cộng đồng, dư luận. Hành vi của bị cáo Thị H tuy bị xem xét về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng mức độ tác động của hành vi bị cáo cũng tương tự bị cáo Bá H, do xuất phát điểm từ nhận thức của bị cáo Bá H là Thị H có thể thực hiện được hành vi mỗi giới hối lộ như những sự việc bị cáo đã làm và đã bị xử lý trước đây. Vì vậy, cần phải có một mức án phù hợp, nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tăng nặng: Bị cáo Hoàng Thị H có 05 lần thực hiện hành vi lừa đảo nên áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Tháng 12/2015, bị cáo Thị H đã thực hiện hành vi “Môi giới hối lộ”, trong quá trình điều tra vụ án này, bị cáo đã được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới trong giai đoạn này, tuy không thuộc trường hợp tái phạm nhưng thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá H và bị cáo Hoàng Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Bá H đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.400.000đồng cho Cơ quan điều tra, bị cáo Thị H đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 33.600.000đồng, bị cáo Bá H có nhiều bệnh mãn tính như cao huyết áp, tiểu đường, thiếu máu não..., bị cáo Thị H có 03 con con nhỏ đều chưa trưởng thành, trong độ tuổi ăn học, trong đó có 01 con còn nhỏ mới 04 tuổi, động cơ mục đích phạm tội cho thấy các bị cáo cũng vì tư lợi cá nhân do hoàn cảnh gia đình, cuộc sống. Từ đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Bá H và áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thị H là có căn cứ.

Sẽ là thiếu sót, nếu không đánh giá các bị cáo phạm tội trong điều kiện hoàn cảnh như thế nào: Bị cáo Bá H bị xử lý về hình sự về tội danh và khung hình phạt nặng hơn và đặc biệt khác với tội danh truy tố đối với bị cáo Thị H, khi mà thực sự bị cáo Bá H không phải là đối tượng xuyên suốt, chi phối và có ý nghĩa quyết định tạo nên sự việc và cuối cùng dẫn đến hành vi phạm tội với vai trò như là đối tượng đứng đầu vụ án. Nếu không có tình trạng xây dựng nhà trái phép diễn ra phổ biến và vẫn trong tình trạng tiếp diễn như trước đây và hiện nay, không có bị cáo Thị H đã liên tiếp có hành vi làm môi giới hối lộ đã bị xử lý ở vụ án trước, không có những ngôi nhà vẫn được xây dựng trái phép không bị can thiệp, xử lý...thì điều kiện phạm tội của các bị cáo nhất là bị cáo Bá H với nhân thân tốt cũng đã khó thực hiện rất nhiều,

hoặc không thể xảy ra. Hơn nữa ngay trong vụ án này, 05 căn nhà đã xây dựng trái phép, có căn cũng không bị xử lý, tồn tại cho đến khi vụ việc bị tố cáo, khởi tố. Việc có hay không người nhận hối lộ không ảnh hưởng đến tội danh các bị cáo, nhưng rõ ràng đang có sự buông lỏng, thiếu chặt chẽ, trách nhiệm và triệt để trong việc quản lý, xử lý vi phạm trong lĩnh vực xây dựng, đất đai của địa phương. Cũng là điều kiện, hoàn cảnh hình thành động cơ mục đích phạm tội cho các bị cáo.

Từ đó kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố V cần có sự giám sát, chỉ đạo và xử lý kịp thời đối với địa phương để xảy ra sự việc hoặc xử lý sự việc không đúng, nhằm đạt được sự thành công trong quá trình quyết tâm phấn đấu của đảng, chính quyền, sự mong mỏi của nhân dân trong việc lập lại trật tự, quản lý đô thị, xây dựng thành phố V phát triển mạnh về mọi mặt, văn minh, hiện đại.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo Hoàng Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 33.600.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai thu tiền số 0009354 ngày 05/4/2018. Xét đây là tài sản của anh Trần Văn H, anh Vũ Văn B, anh Lê Thanh S, anh Trần Quốc D và anh Trần Thanh H, tuy không bị xem xét về trách nhiệm hình sự nhưng anh Văn H, anh B, anh S, anh D và anh Thanh H là những người có lỗi để cho bị cáo Bá H, Thị H sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Mặt khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu hoàn trả, nhận lại số tiền trên. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu sung công số tiền 33.600.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.400.000 đồng bị cáo Nguyễn Bá H đã giao nộp là số tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội “Môi giới hối lộ” và Hoàng Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 365 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bá H 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam trước đây (từ ngày 01/11/2017 đến ngày 25/12/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù.**

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999: Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù theo bản án số 16/2018/HSST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **42 (bốn mươi hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 41 BLHS năm 1999, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu sung công số tiền 33.600.000đ (ba mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) bị cáo Hoàng Thị H đã nộp; 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) bị cáo Bá H đã nộp.

Thực hiện thi hành án theo Biên lai thu tiền số 0009293 ngày 22/3/2018 và Biên lai thu tiền số 0009354 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

